

Bản án số: 56/2023/HS-PT
Ngày 16- 8- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Tấn

Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phái, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 71/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo A, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: A, sinh ngày 01/01/1982, tại huyện N, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp O, xã P, huyện N, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông B, sinh năm 1952 và bà C, sinh năm 1957; anh, chị, em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1987; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án 05 lần: Bản án số 12/2004/HSST ngày 28/4/2004 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 tháng 08 ngày tù về tội trộm cắp tài sản, Bản án số 98/2005/HSST ngày 27/12/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 năm tù về tội cướp tài sản, Bản án số 10/2010/HSST ngày 17/3/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 07 năm tù về tội Hiếp dâm và Trộm cắp tài sản, Bản án số 29/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, Bản án số 21/2019/HSST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt ngày 14/7/2022, chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến nay. (Có mặt)

(Ngoài ra, trong vụ án có bị hại chị D, sinh năm 1982; nơi cư trú ấp Q, thị trấn R, huyện N, tỉnh Bạc Liêu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh E, sinh năm 1982; nơi cư trú ấp Q, thị trấn R, huyện N, tỉnh Bạc Liêu, nhưng

do không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 06/01/2023, bị cáo A đi ngang Trung tâm y tế huyện M thuộc ấp S, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bạc Liêu phát hiện khu vực nhà xe của nhân viên có nhiều xe không người trông coi, bị cáo A lén lút đi vào phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 94F1-261.41 không khóa cổ dễ lấy nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo A quan sát xung quanh không có người nên lén lút dẫn chiếc xe nói trên ra ngoài theo đường cổng chính Khoa cấp cứu và dẫn xe dọc theo hàng rào của Trung tâm y tế huyện M đến vị trí vỉa hè đối diện quán cà phê “Đến Rồi”, dùng tay tháo gỡ dắt cắm dây điện ổ khoá của xe và dùng chân đạp cần khởi động xe để điều khiển, nhưng xe không nổ máy. Lúc này bị cáo A đi đến thuê ông G (người chạy xe honda khách tại khu vực) cùng A vận chuyển xe đi nơi khác nhằm mục đích cất giấu nhưng ông G không đồng ý, bị cáo A sợ bị phát hiện nên bỏ lại chiếc xe vừa lấy trộm được tại vị trí nêu trên và bỏ đi. Đến khoảng 07 giờ 30 phút sáng cùng ngày, chị D là nhân viên của Trung tâm Y tế huyện M hết ca trực ra lấy xe thì phát hiện xe của chị D bị mất trộm nên trình báo Công an thị trấn M, đồng thời tổ chức đi tìm kiếm xung quanh thì phát hiện chiếc xe nói trên đang để trên vỉa hè đối diện quán cà phê “Đến Rồi”. Sau đó chị D nhận lại xe và giao nộp chiếc xe trên cho Công an thị trấn M tiến hành xác minh làm rõ. Quá trình xác minh, Công an thị trấn M phát hiện bị cáo A có biểu hiện nghi vấn, tiến hành mời làm việc, qua làm việc bị cáo A đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm chiếc xe máy như nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 13/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ đen, số máy JA38E0314408, số khung RLHJA3818GY145606, biển kiểm soát 94F1-261.41, có giá: 12.079.750 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:17/2023/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 06/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bạc Liêu; buộc bị cáo A phải chấp

hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 06/01/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/6/2023 bị cáo A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về hình thức, đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Với ý thức xem thường pháp luật, động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 00 giờ ngày 06/01/2023, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, tại Trung tâm y tế huyện M thuộc ấp S, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo A có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ đen, số máy JA38E0314408, số khung RLHJA3818GY145606, biển kiểm soát 94F1-261.41 của chị Lương Ngọc Nhiên, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại qua định giá là 12.079.750 đồng.

[2] Bị cáo A có tiền án về tội trộm cắp tài sản, tại Bản án số 21/2019/HSST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bạc Liêu xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản; đã có áp dụng tình tiết tái phạm, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 14/7/2022, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tác động xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đã có nhiều tiền án, nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” phạm tội với tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm”, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù; tài sản chiếm đoạt định giá có giá trị là 12.079.750 đồng.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là “*người phạm tội thành khẩn khai báo*”, gia đình có công với cách mạng, theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo mà cần chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo A; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 06/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bạc Liêu.

Buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 06/01/2023.

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- CQĐT huyện M;
- CQ Thi hành án Hình sự CA. H.M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Nhà tạm giữ CA huyện M;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương